

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 419/2020/HCPT

Ngày 20-8-2020

V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán:

Bà: Phạm Thị Duyên

Bà: Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2221/2020/QĐPT-HC ngày 27 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số K136/71, tổ 71, khu phố 8, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp (theo văn bản ủy quyền ngày 24/6/2019): Ông Trần T, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Số 727/34 đường L, tổ 10, khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Người bị kiện:

UBND thành phố T;

Địa chỉ: Số 01 đường Q, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp (theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2020): Ông Võ Chí T – Phó Chủ tịch UBND thành phố T (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Số 01, đường Q, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1943 (vắng mặt);

3.2. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1987 (vắng mặt);

3.3. Bà Lê Thanh T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

3.4. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số K136/71, tổ 71, khu phố 8, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

3.5. Bà Phan Hồng C, sinh năm 1957, địa chỉ: Số 222/11 đường L, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà C (theo văn bản ủy quyền ngày 04/9/2019): Ông Lâm Phú X, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Số 630A, khu phố N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

4. Người kháng cáo: Ông Trần T là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo Đơn khởi kiện ngày 23/6/2019 của bà Phạm Thị T:*

Tại bản án số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh Bình Dương giải quyết vụ kiện tranh chấp đòi đất cho ở nhờ giữa nguyên đơn bà Phan Hồng C, sinh năm 1957, ngụ tại 222/11, đường L, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh với bị đơn ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1947, ngụ tại K136/71, khu phố 8, phường C, thành phố Tt, tỉnh Bình Dương (Ông M chết ngày 21/12/2016) có những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm Phạm Thị T, Nguyễn Minh C, Nguyễn Ngọc H, Phạm Thị B và Lê Thanh T đã quyết định như sau:

- *Khoản 4.2 điều 4* của bản án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Hồng C cho những người thừa kế của ông Nguyễn Văn M gồm bà Phạm Thị T, Nguyễn Minh C, Nguyễn Ngọc H và các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn M gồm bà Phạm Thị T, Nguyễn Minh C, Nguyễn Ngọc H, Phạm Thị B và Lê Thanh T được quản lý, sử dụng diện tích đất 200m² gắn liền ngôi nhà chính 73,9m²; chái tôn phía trước 22,5m²; nhà tắm phía sau 26,2m²; 01 phần chuồng heo 15,03m² (kí hiệu A) sơ đồ bản vẽ kèm theo có tứ cận; Bắc giáp rạch; Nam giáp đất giao trả lại cho bà Phan Hồng C; Đông giáp đất trả lại cho bà Phan Hồng C và Tây giáp nhà, đất bà Lê Thị R.

- *Khoản 4.2 điều 4* quyết định: Buộc những người thừa kế của ông Nguyễn Văn M gồm bà Phạm Thị T, Nguyễn Minh C, Nguyễn Ngọc H và các thành viên trong hộ gia đình ông Nguyễn Văn M gồm bà Phạm Thị T, Nguyễn Minh C, Nguyễn Ngọc H, Phạm Thị B và Lê Thị T tháo dỡ một phần chái tôn có diện tích 0,8m² và 03 cột xi măng để giao trả cho bà Phan Hồng C diện tích 197,4m² (kí hiệu B trên sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- Khoản 4.4 điều 4 của bản án quyết định: Bà Phan Hồng C có trách nhiệm bồi hoàn giá trị sử dụng còn lại các tài sản trên diện tích đất 197,4m² cho bà Phạm Thị T, Nguyễn Minh C, Nguyễn Ngọc H và Lê Thanh T các tài sản gồm: Nhà tạm mái tôn, khung gỗ, nền gạch tàu, vách tôn diện tích 3,45m²; giếng khoan có motor tổng cộng số tiền là 24.413.800 đồng.

Bà Phạm Thị T không đồng ý thi hành bản án số 181/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh Bình Dương vì cho rằng bản án trên vi phạm nghiêm trọng quyền lợi của mình, cụ thể: Bản án trên không xem xét, buộc bà Phan Hồng C bồi thường số cây trồng lâu năm cho gia đình bà T gồm: 04 cây dừa (02 cây khoảng 20 năm tuổi và 02 cây khoảng 04 năm tuổi); 07 cây cau (02 cây khoảng 15 năm tuổi, 02 cây khoảng 08 năm tuổi, 02 cây khoảng 05 năm tuổi và 01 cây khoảng 01 năm tuổi); 01 cây măng cụt khoảng 20 năm tuổi; 01 cây mít khoảng 15 năm tuổi; 03 cây khế khoảng 15 năm tuổi; 04 cây trà khoảng 18 năm tuổi, 01 cây mai khoảng 05 tuổi và 01 cây sắn máu khoảng 05 năm tuổi.

Vì vậy, bà Phạm Thị T đã khiếu nại đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm nhưng chưa được giải quyết. Nội dung này được thể hiện rõ tại Công văn số 1353/CCTHADS ngày 21/9/2018 của Thi hành án dân sự thành phố T kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét bản án số 181 lại theo trình tự giám đốc thẩm.

Trong khi bản án số 181 chưa được thi hành, bà Phan Hồng C khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản gắn liền trên đất với bà Phạm Thị T (án chồng án, 01 quan hệ pháp luật bị giải quyết thành 02 lần), tại bản án số 99/2018/DS-ST ngày 15/10/2018 và bản án số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/2019 của TAND tỉnh Bình Dương tuyên buộc bà Phan Hồng C bồi thường cho bà T số cây trồng trên diện tích đất sẽ giao lại cho bà C 197,4m² với số tiền 7.760.000 đồng .

Hiện nay, bà Phan Hồng C chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bà T số tiền 24.413.800 đồng của bản án số 181 và số tiền 7.760.000 đồng của bản án số 28, Cơ quan thi hành án thành phố Th chưa thi hành xong bản án số 181 của TAND tỉnh Bình Dương và tại Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 11/6/2019 (thể hiện rõ đến hôm nay việc thi hành án vẫn chưa được các bên giải quyết xong),nhưng UBND thành phố T lại ban hành Quyết định hành chính số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 để thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Phan Hồng C số H42031 được UBND thị xã (nay là thành phố) T cấp cho bà C ngày 25/8/2008.

Với căn cứ là: Để thực hiện và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các đương sự theo Bản án số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh Bình Dương là trái quy định của pháp luật vì bà Phan Hồng C chưa thực hiện nghĩa vụ thi hành bồi thường cho bà Thanh số tiền theo bản án dân sự phúc thẩm số 181/2019/DS-PT ngày 27/9/2017 và bản dân sự phúc thẩm số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/209 của TAND tỉnh Bình

Dương; trái quy định tại điểm a khoản 1 Điều 84 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 như sau:

“Người nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nộp hồ sơ đối với trường hợp nhận quyền sử dụng đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận, quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành...”

Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Hủy quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T do ông Nguyễn Trọng Á Phó chủ tịch đã ký.

2. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở là: (1.490.000đồng/01 tháng x 10 tháng) = 14.900.000 đồng.

3. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải công khai xin lỗi vì đã ra quyết định trái pháp luật, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà T.

** Tại văn bản số 1868/UBND-NC ngày 22/8/2019, người đại diện hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:*

Vụ tranh chấp đòi đất cho ở nhờ giữa bà Phan Hồng C và ông Nguyễn Văn M đã được cơ quan Tòa án giải quyết theo thẩm quyền và TAND tỉnh Bình Dương đã tuyên xử tại Bản án phúc thẩm số 181/2017/QĐ-PT ngày 27/9/2017 có nội dung: *“...Kiến nghị UBND thành phố T thu hồi GCNQSDĐ số H42031 đã cấp cho bà Phan Hồng C ngày 25/8/2008 để điều chỉnh lại diện tích thực tế bà C sử dụng theo quyết định của bản án...”*. Bản án phúc thẩm trên có hiệu lực kể từ ngày tuyên án và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một căn cứ theo nội dung bản án, yêu cầu của người được thi hành án cũng đã có Quyết định số 338/QĐ-CCTHADS ngày 26/10/2017 về việc thi hành theo yêu cầu.

Theo khoản 6, Điều 87 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đất đai quy định về thủ tục hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì: *“6. Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành”*. Do vậy, việc UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 là phù hợp với quy định pháp luật

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị TAND tỉnh Bình Dương xem xét bác đơn của bà Phạm Thị T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Thủ Dầu Một về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H42031 do UBND thành phố T cấp cho bà Phan Hồng C ngày 25/8/2008; yêu cầu UBND thành phố T bồi thường tổn thất về tinh thần 10 tháng lương cơ sở

là 14.900.000 đồng; yêu cầu UBND thành phố T công khai xin lỗi vì đã ra quyết định trái pháp luật.

** Tại Văn bản ghi ý kiến ngày 09/9/2019 và lời trình bày của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:*

- Điều 106 Hiến pháp năm 2013, điều 19 Luật tố tụng dân sự 2015 đã quy định: *“Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được thi hành và phải được cơ quan, tổ chức, cá nhân tôn trọng, Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải nghiêm chỉnh chấp hành”.*

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Thông báo số 471/TB-TA ngày 21/5/2019 về việc trả lời kiến nghị của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và khiếu nại giám đốc thẩm của bà Phạm Thị Thanh, nội dung: *“Không có căn cứ kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-ST ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh Bình Dương theo thủ tục giám đốc thẩm”.* Đồng thời cũng xác định: *“Bản án phúc thẩm số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/2019 của TAND tỉnh Bình Dương đã xử lý triệt để cây trồng trên đất”.*

- Tại mục 4.5 Quyết định của bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 của TAND tỉnh Bình Dương tuyên: *“Kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H42031 đã cấp cho bà Phan Hồng Phúc ngày 25/8/2008 để điều chỉnh lại diện tích đất thực tế bà Cúc sử dụng theo quyết định của bản án”.*

- Khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013 quy định: *“Việc thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành”.*

- Tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2009 quy định về Bản án, quyết định được thi hành là *“Bản án, quyết định của Tòa án cấp phúc thẩm”.*

Do vậy, việc UBND thành phố T ban hành Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND thành phố Thủ Dầu Một để thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số H43021 do UBND thị xã T cấp cho bà Phan Hồng C vào ngày 25/8/2008 là thực hiện theo kiến nghị tại mục 4.5 của Bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 đang có hiệu lực thi hành là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, nên thuộc trường hợp người bị kiện là UBND thành phố T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có nghĩa vụ phải chứng minh theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 79 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Trong đơn khởi kiện, bà Phạm Thị T (người khởi kiện) nói hiện nay bà Phan Hồng C chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Phạm Thị Th theo bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 và số 28/2019/DS-PT ngày

19/3/2019 của TAND tỉnh Bình Dương là không đúng, bởi lẽ bà C đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án cho bà T như sau:

- Biên lai số 02254 ngày 27/6/2019 của Chi Cục Thi hành án thành phố về việc nộp số tiền 24.143.800 đồng theo bản án phúc thẩm số 181/2017/DS-PT

- Biên lai số 02253 ngày 27/6/2019 của Chi Cục Thi hành án thành phố về việc nộp số tiền 7.760.000 đồng theo bản án phúc thẩm số 28/2019/DS-PT.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã tuyên xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với các yêu cầu sau:

- Hủy quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Tt do ông Nguyễn Trọng Ân phó chủ tịch đã ký.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ sở là: $(1.490.000 \text{ đồng} / 01 \text{ tháng} \times 10 \text{ tháng}) = 14.900.000 \text{ đồng}$

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải công khai xin lỗi vì đã ra quyết định trái pháp luật, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thanh.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/2/2020, ông Trần T là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của người khởi kiện trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do gia đình bà Phạm Thị T đã sinh sống ổn định trên đất bị thu hồi và là gia đình thương binh; bản án số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương không giải quyết dứt điểm về lỗi đi trên đất cho bà T và cơ quan thi hành án đang giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi hành bản án chưa xong thì Ủy ban thành phố T lại ban hành quyết định thu hồi là không đúng quy định.

Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi chính đáng của bà Phan Hồng C do phía người khởi kiện có biểu hiện cố ý kéo dài thời gian thi hành án.

Người bị kiện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính – Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị kiện.

Đại diện Viện Kiểm sát khẳng định quá trình thụ lý xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã tiến hành đúng quy định, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ thủ tục tố tụng. Về nội dung vụ án: trình tự thủ tục và nội dung của Quyết định 1424 /QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một được ban hành trên cơ sở kiến nghị của bản án số 28/2019/DS-PT

ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một cũng đã có quyết định về việc thi hành bản án theo yêu cầu của bà Phan Hồng C, các tranh chấp đã được giải quyết theo quy định của pháp luật, bà Cúc đã thực hiện xong nghĩa vụ cho bà Phạm Thị Thanh theo hai bản án dân sự phúc thẩm. Ngoài ra, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo trả lời đơn không có căn cứ để kháng nghị bản án số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Như vậy, Ủy ban nhân dân thành phố T đã ban hành Quyết định 1424 là đúng quy định. Bản án sơ thẩm được ban hành đúng quy định pháp luật, kháng cáo của người bị kiện là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng, cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng về trình tự thủ tục, căn cứ ban hành Quyết định 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T và áp dụng pháp luật phù hợp để tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T với các lý do: các tranh chấp dân sự giữa các bên đã được Tòa án xét xử và tuyên bởi các bản án số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 và bản án số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương - các bản án này đã được Chi cục Thi hành án thành phố T tổ chức thi hành và bà Phan Hồng C đã thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án. Việc Ủy ban nhân dân thành phố T ban hành Quyết định 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H42031 ngày 25/8/2008 của Ủy ban nhân dân thị xã T (nay là thành phố T) đã cấp cho bà Phan Hồng C là trên cơ sở kiến nghị của bản án số 181/2017/DS-PT để thực hiện và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các đương sự theo các bản án dân sự phúc thẩm đã tuyên. Quyết định này cũng đúng theo quy định của Điều 106 Luật Đất đai và Nghị định 3/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Tại thời điểm ban hành Quyết định 1424/QĐ-UB thì các bản án dân sự có liên quan đều đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành. Như vậy, các vấn đề tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ của các bên đã được giải quyết xong. Ngoài ra, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 471/TB-TA ngày 21/5/2019 trả lời kiến nghị của Chi cục Thi hành án thành phố Thủ Dầu Một và khiếu nại giám đốc thẩm của bà Phạm Thị T với nội dung: “không có căn cứ kháng nghị bản án dân sự phúc thẩm số 181/2017/DS-PT ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương theo thủ tục giám đốc thẩm”, đồng thời cũng xác định “ Bản án dân sự phúc thẩm số 28/2019/DS-PT ngày 19/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Dương đã xử lý triệt để cây trồng trên đất”. Từ các lý do này, bản án tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T là có căn cứ.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới so với giai đoạn xét xử sơ thẩm. Hơn nữa, Quyết định 1424/QĐ-UB ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T là quyết định ban hành trong lĩnh vực thi hành bản án dân sự đã có hiệu lực pháp luật - không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Đúng ra không thụ lý giải quyết, trường hợp tòa sơ thẩm thụ lý giải quyết mới phát hiện thì phải đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy vậy, việc thụ lý giải quyết của tòa án sơ thẩm với kết quả là bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện nên hậu quả pháp lý không phát sinh so với việc đình chỉ giải quyết nên Hội đồng xét xử chỉ nêu để rút kinh nghiệm.

[3] Từ phân tích trên, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, theo ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do bà Phạm Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị Thanh, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 01/2020/HC-ST ngày 14/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng:

Khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 164, Điều 193 và 194 Luật Tổ tụng hành chính;

Điều 106 Luật Đất đai năm 2003;

Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T khai xin lỗi vì đã ra quyết định trái pháp luật, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thanh.

2. Bà Phạm Thị T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

Nguyễn Thị Thụy Vũ

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên

Trần Thị Hòa Hiệp

Nguyễn Thị Thụy Vũ